

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Bùi Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2024/QĐXX - ST ngày 27 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST- HNGĐ ngày 13/01/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1951.

Nơi cư trú: Tổ A, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Ông H vắng mặt tại phiên Tòa, bà B có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/10/2024, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày: Bà và ông Đặng Xuân H tự nguyện tìm hiểu,

tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 10/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân và lý do mâu thuẫn là sau khi bà lấy ông H năm 2009 thì bà và ông H sống tại phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và sinh được con Đặng Phương N từ khi sinh cháu N bà và ông H thường xuyên cãi vã về cách nuôi dạy và chăm sóc con hơn nữa mâu thuẫn về kinh tế không về một mối ai làm người ấy tiêu đến khi cháu N vào lớp 1 ông H tự dẫn con về Bắc học còn bà đến tháng 10/2021 bà về xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình ở nên bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay là 6 năm không ai có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Đến thời điểm hiện tại, bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông H đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, do đó, bà vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Đặng Xuân H. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Bà và ông Đặng Xuân H có 01 con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 08/11/2012, hiện cháu đang học lớp 7 Trường THCS V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Hiện nay bà trực tiếp nuôi dạy con Đặng Phương N. Ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy con Đặng Phương N và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Đặng Xuân H trình bày: Ông và bà B tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi ông và bà B đăng ký kết hôn thì ông vào thành phố Hồ Chí Minh để tìm hiểu bà B, đến năm 2009 ông và bà B đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Khi con chung của ông và bà B được 06 tuổi, ông đưa cháu về T, học tập bà B vẫn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2018, ông và bà B đã sống ly thân. Ông và con trai ông sinh sống tại Thái Bình, đến năm 2021 bà B về Thái Bình và đưa con chung của vợ chồng về chăm sóc. Cách đây 02 năm, các con ông mua đất xây nhà cho ông ở tổ A, xã V, thành phố T, ông và các con ông có bảo bà B về sinh sống cùng ông nhưng bà B nói không hợp nên không về, bà B chỉ đưa con về thăm ông 01 lần đến 02 lần/tháng khi ông chuyển về tổ A, xã V, thành phố T sinh sống. Nay bà B xin ly hôn là việc của bà B ông không đồng ý ly hôn do cả hai vợ chồng đều đã có tuổi, ông mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để chăm sóc nhau và cùng chăm sóc con chung. Về con chung: Ông và bà Lê Thị B có 01 con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 08/11/2012, ông mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Về tài sản và nợ chung: Ông và bà B không có tài sản chung và công nợ chung.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị B được ly hôn ông Đặng Xuân H. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Phương N, sinh ngày 08/11/2012 cho bà Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bà Lê Thị B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

- **Về thủ tục tố tụng:** Bà Lê Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Ông Đặng Xuân H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị B và ông Đặng Xuân H kết hôn với nhau có đăng ký ngày 10/02/2009, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa bà B và ông H không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Bà B và ông H đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, bà B kiên quyết xin ly hôn ông H và hơn nữa ông H không có biện pháp gì cải thiện quan hệ hôn nhân, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị B, xử cho bà B được ly hôn ông H.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà B và ông H có một con chung Đặng Phương N, sinh ngày 08/11/2012 hiện nay cháu N đang ở với mẹ và nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ nên cần giao cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Phương N là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà B không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà B phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị B được ly hôn ông Đặng Xuân H.

2. Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị B và ông Đặng Xuân H có một con chung Đặng Phương N, sinh ngày 08/11/2012. Giao con Đặng Phương N, sinh ngày 08/11/2012 cho bà Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Ông H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà B, ông H có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Bà Lê Thị B, ông Đặng Xuân H đều không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001477 ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền bà B đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị B, ông Đặng Xuân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị T

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: Ủy ban nhân dân xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh